

Bản án số: 68/2017/HSST
Ngày: 10/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Mão
2. Ông Phạm Duy Phong

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/10/1993 tại Hải Phòng.

ĐKKHKT: Số 306 đường L, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Ngõ 1085 đường N, phường M, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Tô Mai G, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2017; có mặt.

2. Đỗ Kỳ A, sinh ngày 14/10/1990 tại Hải Phòng.

ĐKKHKT: Số 26 Đ, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Ngõ 1, tổ 1 phường K, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Thanh X, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1958; vợ là Nguyễn Thị Huyền Z, sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2017; có mặt.

* Người bị hại: Anh Bùi Đức M, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 36 khu 4 phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thiên C, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Số 306 đường L, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: đường N, phường M, quận B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Trung H, Đỗ Kỳ A bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 19/4/2017, Nguyễn Trung H và Đỗ Kỳ A đi xe taxi đến quán điện tử số 33B đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng chơi điện tử. Đến 04 giờ cùng ngày, Kỳ A phát hiện tại sân của quán điện tử trên có nhiều xe mô tô, bên phải cửa quán có dựng 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16L8-2535 không khóa dây, là xe của anh Bùi Đức M (sinh năm 1980, trú tại: Tổ 36 khu 4 phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng). Đỗ Kỳ A nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên và nói với H, H đồng ý. H bảo K chỉnh hướng quay camera của quán điện tử sang hướng khác để không quan sát được xe trước cửa quán, còn H đi bộ từ quán điện tử số 33B đường Lạch Tray đến quán điện tử số 46 đường Lạch Tray gặp một đối tượng tên F (hiện chưa xác định được lai lịch) mượn 01 tay công và 01 văm phá khóa bằng kim loại rồi quay lại quán điện tử số 33B đường Lạch Tray. Khi H quay lại quán điện tử, Kỳ A đứng ở ngoài cửa trông cho H, còn H dùng tay công và văm kim loại phá khóa xe mô tô. Sau khi phá được khóa xe, H mang trả cho F tay công và văm kim loại còn Kỳ A dắt xe, khởi động xe chở H đến bệnh viện phụ sản Hải Phòng và gửi xe tại bãi gửi xe trong bệnh viện.

Đến khoảng 07h cùng ngày, H và Kỳ A đến lấy chiếc xe trộm cắp được đi đến khu vực đường Trạng Trình, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Kỳ A ngồi ở quán nước đợi, H điều khiển xe đi vào trong ngõ trên đường Trạng Trình gặp bạn xã hội tên E (chưa rõ địa chỉ cụ thể) cầm cố chiếc xe với số tiền 4.000.000 đồng nhưng E mới đưa trước cho H 1.300.000 đồng. H và Kỳ A cầm số tiền trên và sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Ngày 21/4/2017, Bùi Đức M trình báo bị mất trộm 01 xe mô tô tại quán điện tử số 33B đường Lạch Tray ngày 19/4/2017. Ngày 22, 23/4/2017, Đỗ Kỳ A, Nguyễn Trung H đến cơ quan công an đầu thú và cùng chị Nguyễn Thiên C (chị gái H) chuộc xe về, giao nộp xe mô tô trên cho cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá số 29/KL-HĐ ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen, biển kiểm soát 15L8-2535 đã qua sử dụng, đến thời điểm bị xâm hại tài sản có giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen, biển kiểm soát 15L8-2535 đã qua sử dụng, đây là tài sản hợp pháp của người bị hại Bùi Đức M nên đã trả lại cho anh M.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là vật chứng vụ án đã thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Chị Nguyễn Thiên C không yêu cầu H, Kỳ A phải trả lại số tiền 4.000.000 đồng chị C đã chuộc lại chiếc xe mà Kỳ A, H cầm cố.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 18/7/2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H, Đỗ Kỳ A đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã chuộc xe mô tô do các bị cáo đã cầm cố.

Đối với hai đối tượng tên F và E là người cho H mượn tay công, vạm kim loại để phá khóa xe và cầm cố chiếc xe mô tô mà H, Kỳ A trộm cắp được hiện chưa xác minh được, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Trung H, Đỗ Kỳ A với mức án từ 09 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 tháng đến 30 tháng thử thách đều về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 1.300.000 đồng; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Trung H, Đỗ Kỳ A đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX màu đen, biển kiểm soát 15L8-2535 tính đến thời điểm bị xâm hại có giá trị là 8.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng một mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Kỳ A là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo H có vai trò giúp sức, thực hành tích cực nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau và phải chịu mức hình phạt ngang bằng nhau.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả và đến cơ quan công an đầu thú hành vi phạm tội của mình; bị cáo Kỳ A có bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn bảo lãnh của gia đình và các bị cáo không còn gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ đảm bảo tính răn đe của pháp luật theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo

không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 1.300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự. Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Trung H, Đỗ Kỳ A** đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Trung H 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung H cho Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Bị cáo **Đỗ Kỳ A 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Kỳ A cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 1.300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trung H, Đỗ Kỳ A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án DS quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến